

List of 12 high ranking military officers set free at nam ha re-education camp

1. nguyen vinh nghi	1932	major general
2. vuong thanh cao	1924	-
3. tran quoc liet	1935	brigadier general
4. tran van cam	1930	-
5. ly ba hy	1930	-
6. le van tu	1931	-
7. le trung truc	1927	-
8. ho trung hau	1931	-
9. ly tong ba	1931	-
10. ly trung tuong	1927	-
11. tran trung dung	1914	minister of defence
12. bui the dung	1936	lieutenant general

List of other military officers, leaders of political organizations, lower house members, religious chaplains

1. nguyen van sang	1928	colonel
2. nguyen cong vinh	1930	-
3. nguyen huu toan	1930	-
4. ta dinh sieu	1934	-
5. tran van phuc	1924	-
6. trinh van hai	1932	-
7. nguyen huu co	1931	-
8. truong ky trung	1934	-
9. nguyen ngoc sau	1928	-
10. tran duc minh	1932	-
11. nguyen van thi	1932	-
12. nguyen van may	1933	-
13. tran trong nghia	1932	-
14. phan trong thien	1934	-
15. nguyen uan dung	1933	-
16. ngo van minh	1931	-
17. vo an	1941	-
18. lam trinh ngon	1939	-
19. ho ngoc tam	1933	-
20. nguyen nang bao	1931	-
21. nguyen manh dinh	1931	-
22. le huu tien	1933	-
23. duong van dan	1926	-
24. nguyen ba trang	1931	-
25. huyng thanh son	1932	-
26. nguyen hoang phong	1934	-
27. nguyen tai lam	1931	-
28. dang thien ngon	1924	-
29. vu ngoc tuan	1930	-
30. pham van khoa	1929	-
31. la tri tin	1931	-
32. nguyen phuoc loc	1931	lieutenant colonel
33. la van bao	1930	-

34.	hoang trong hien	1942	-
35.	nguyen van tang	1931	-
36.	nguyen thanh quy	1931	lieutenant colonel
37.	tran kim que	1931	-
38.	hoang ba thong	1940	major colonel
39.	hoang qui minh	1932	-
40.	ha van thanh	1939	-
41.	pham dinh trong	1947	-
42.	le van nam	1942	-
43.	le van nghiep	1937	-
44.	le van sang	1943	-
45.	nguyen ngoc uan	1944	-
46.	le quy trong	1928	-
47.	le tan dai	1942	-
48.	lam quy long	1940	-
49.	nguyen phuoc thuy	1939	-
50.	le hong tuan	1940	-
51.	huynh tan phat	1937	director, open-arms program
52.	tran van be	1922	-
53.	truong vi chi	1932	lower house member
54.	nguyen chi huy	1948	-
55.	le tho chung	1930	colonel
56.	pham kim quy	1930	-
57.	nguyen van be	1930	-
58.	le ngoc to	1934	lieutenant colonel
59.	pham kim tan	1931	-
60.	huynh diem	1943	major colonel
61.	tran khuc quan	1926	-
62.	quach thai	1926	-
63.	nguyen binh thanh	1944	-
64.	buy ngoc thach	1937	-
65.	pham van thu	1944	-
66.	nguyen kim tien	1940	-
67.	tran van chuong	1936	-
68.	hoang van huong	1939	member of cc of vnp
69.	pham than	1928	-
70.	tran trung du	1924	vnp
71.	nguyen van thang	1925	vnp
72.	nguyen duc vien	1920	vn secretary of vnp
73.	hoang van uy	1923	member of cc of vnp
74.	pham vi	1923	-
75.	pham ngoi	1924	deputy secretary gen. vnp
76.	nguyen ngoc tan	1921	member of tan dai viet party
77.	nguyen ly tuong	1940	lower house member
78.	dam van thai	1919	cabinet director (tan dai viet party)
79.	le phuc thuong	1920	-
80.	vu van vi	-	-
81.	truong dinh nhan	1927	-
82.	pham van tuan	1927	colonel
83.	tran thiet thoi	1926	lieutenant colonel
84.	nguyen tri tue	1933	-
85.	le van nghi	1934	-
86.	le minh duc	1942	major colonel
87.	pham van ny	1939	-
88.	phuong huu huong	1942	-
89.	do dinh nam	1939	-
90.	nguyen van ba	1937	-
91.	tran dai	1949	-
92.	tu chat	1941	-
93.	nguyen thanh liem	1947	-
94.	ha ly luan	1938	-
95.	pham tuong	1924	-
96.	pham ngoc thuan	1925	lieutenant colonel
97.	vo an khuong	1940	major colonel (intelligence)
98.	dao van ba	1939	-
99.	nguyen dinh cuoc	1936	-

100.	le van sot	1925	-
101.	nguyen duc khoat	1930	-
102.	nguyen van nghi	1935	-
103.	vo ngoc loc	1942	-
104.	vo uan	1944	-
105.	le trung thinh	1920	colonel
106.	pham van uan	1933	lieutenant colonel
107.	nguyen manh thu	1938	-
108.	khong van giam	1934	major colonel
109.	do minh ngo	1930	-
110.	tran quy thieu	1928	-
111.	truong thien liem	1939	-
112.	trinh minh le	1941	-
113.	tran duc ton	1942	interpreter
114.	tran huynh	1939	-
115.	bui dinh ngu ,intelligence	1920	minister (religion)
116.	thanh phuong	1941	colonel
117.	vo doan ngoc	1948	major colonel
118.	do trang nguyen	1927	cc member of dai viet party
119.	tran hong viet	1945	major colonel
120.	truong tan an	1940	cc member of dai viet party
121.	trinh van muon	1938	major colonel, intelligence
122.	nguyen nhua	1938	-
123.	le huong giang	1946	-
124.	dinh quang minh	1943	-
125.	tran van phong	1945	-
126.	le anh tuan	1947	-
127.	trinh van the	1945	-
128.	le dinh khoi	1939	-
129.	phan huu dan	1944	-
130.	nguyen aun tu	1941	-
131.	huynh phuoc quang	1943	captain
132.	vo thanh uong	1937	-
133.	truong minh ah	1936	major colonel
134.	cao duc thuan	1944	captain
135.	nguyen thien thuat	1924	lieutenant colonel
136.	dinh cao huan	1925	-
137.	vo duc	1934	major colonel
138.	nguyen van minh	1932	-
139.	nguyen dinh thoa	1934	-
140.	lan van kinh	1938	-
141.	dinh cong que	1926	-
142.	pham hong son	1931	-
143.	nguyen huu duong	1926	-
144.	nguyen van bao	1938	-
145.	pham quang trung	1932	-
146.	tran kim huong	1945	-
147.	nguyen hong	1937	major colonel (intelligence)
148.	nguyen si thuyen	1927	-
149.	chu van oanh	1921	religious minister (spy)
41.	pham dinh trong	1937	-
133.	truong minh hai a ende anlage -	1936	major colonel

list of 12 high ranking military officers set free at nam ha re-education camp

1. nguyen vinh nghi	1932	major general
2. <u>vuong</u> thanh cao	1924	-
3. tran quoc liet	1935	brigadier general
4. tran van cam	1930	-
5. ly ba hy	1930	-
6. le van tu	1931	-
7. le trung truc	1927	-
8. ho trung hau	1931	-
9. ly tong ba	1931	-
10. ly trung tuong	1927	-
11. tran trung dung	1914	minister of defence
12. bui the dung	1936	lieutenant general

11/14

list of other military officers, leaders of political organizations, lower house members, religious chaplains

1. nguyen van sang	1928	colonel
2. nguyen cong vinh	1930	-
3. nguyen huu toan	1930	-
4. ta dinh sieu	1934	-
5. tran van phuc	1924	-
6. trinh van hai	1932	-
7. nguyen huu co	1931	-
8. truong ky trung	1934	-
9. nguyen ngoc sau	1928	-
10. tran duc minh	1932	-
11. nguyen van thi	1932	-
12. nguyen van may	1933	-
13. tran trong nghia	1932	-
14. phan trong thien	1934	-
15. nguyen uan dung	1933	-
16. ngo van minh	1931	-
17. vo an	1941	-
18. lam trinh ngon	1939	-
19. ho ngoc tam	1933	-
20. nguyen nang bao	1931	-
21. nguyen manh dinh	1931	-
22. le huu tien	1933	-
23. duong van dan	1926	-
24. nguyen ba trang	1931	-
25. huyng thanh son	1932	-
26. nguyen hoang phong	1934	-
27. nguyen tai lam	1931	-
28. dang thien ngon	1924	-
29. vu ngoc tuan	1930	-
30. pham van khoa	1929	-
31. le tri tin	1931	-
32. nguyen phuoc loc	1931	lieutenant colonel
33. le van bao	1930	-

34.	hoang phong hien	1931	
35.	nguyen van teng	1931	
36.	nguyen thanh quy	1931	lieutenant colonel
37.	tran kim que	1931	-
38.	hoang ba thong	1940	major colonel
39.	hoang qui minh	1932	-
40.	ha van thanh	1939	-
41.	pham dinh trong	1947	-
42.	le van nam	1942	-
43.	le van nghiep	1937	-
44.	le van sang	1943	-
45.	nguyen ngoc uan	1944	-
46.	le quy trong	1928	-
47.	le tan dai	1942	-
48.	lam quy long	1940	-
49.	nguyen phuoc thuy	1939	-
50.	le hong tuan	1940	-
51.	huynh tan phat	1937	director, open-arms program
52.	tran van be	1922	-
53.	truong vi chi	1932	lower house member
54.	nguyen chi huy	1948	-
55.	le tho Trung	1930	colonel
56.	pham kim quy	1930	-
57.	nguyen van be	1930	-
58.	le ngoc to	1934	lieutenant colonel
59.	pham kim tan	1931	-
60.	huynh diem	1943	major colonel
61.	tran khuc quan	1926	-
62.	quach thai	1926	-
63.	nguyen binh thanh	1944	-
64.	buy ngoc thach	1937	-
65.	pham van thu	1944	-
66.	nguyen kim tien	1940	-
67.	tran van chuong	1936	-
68.	hoang van huong	1939	member of cc of vnp
69.	pham than	1928	-
70.	tran trung du	1924	vnp
71.	nguyen van thang	1925	vnp
72.	nguyen duc vien	1920	vn secretary of vnp
73.	hoang van uy	1923	member of cc of vnp
74.	pham vi	1923	-
75.	pham ngoc	1924	deputy secretary gen. vnp
76.	nguyen ngoc tan	1921	member of tan dai viet party
77.	nguyen ly tuong	1940	lower house member
78.	dam van thai	1919	cabinet director (tan dai viet party)
79.	le phuc thuong	1920	-
80.	vu van vi		-
81.	truong dinh nhan	1927	-
82.	pham van tuan	1927	colonel
83.	tran thiet thoi	1926	lieutenant colonel
84.	nguyen tri tue	1933	-
85.	le van nghi	1934	-
86.	le minh duc	1942	major colonel
87.	pham van ny	1939	-
88.	phuong huu huong	1942	-
89.	do dinh nam	1939	-
90.	nguyen van ba	1937	-
91.	tran dai	1949	-
92.	tu chat	1941	-
93.	nguyen thanh liem	1947	-
94.	ha ly luan	1938	-
95.	pham tuong	1926	-
96.	pham ngoc thuan	1925	lieutenant colonel
97.	vo an khuong	1940	major colonel (intelligence)
98.	dao van ba	1939	-
99.	nguyen dinh cuoc	1936	-